TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2024/HSST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Sơn Tùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông ***Tạ Quốc Tuấn*** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:256/2024/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Th. - sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết), con bà Nguyễn Thị H; Chồng: Đinh Văn B; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông **Nguyễn Văn H.**, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ: xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Do ông **Hoàng Văn L** - Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2024, Ủy ban nhân dân xã T. tiến hành giải tỏa hành lang an toàn giao thông, hành lang bảo vệ đê điều trên tuyến đê thuộc địa phận xã T., huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình thực hiện, tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ 09 khúc gỗ Hương đá do vi phạm về hành lang đê phòng hộ của các hộ dân Nguyễn Hữu Tg., Nguyễn Văn T., Hoàng Văn C., Đinh Văn B. cùng trú tại thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn. Sau đó, tổ công tác đã đưa số gỗ trên về để tại nhà xe của Ủy ban nhân dân xã T. và lập biên bản bàn giao cho ông Nguyễn Văn H. (là nhân viên bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã T.) trông coi chờ xử lý theo quy định. Tại biên bản bản giao gỗ cho ông H. trông coi đã ghi rõ nội dung "Tổ bảo vệ đã nhận đủ số lượng gỗ trên và có trách nhiệm trông giữ. Nếu để mất thì phải có trách nhiệm đền bù theo giá gỗ thị trường". Do biết thông tin số gỗ của gia đình mình bị Ủy ban nhân dân xã T. tạm giữ nên khoảng 19 giờ ngày 11/5/2024, Hoàng Thị Th., sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn (vợ của ông Đinh Văn B.) kéo 01 xe cải tiến đi đến nhà để xe của Ủy ban nhân dân xã T. để lấy gỗ mang về nhà. Khi đến Ủy ban nhân dân xã T., phát hiện không có người trông giữ nên T. đã bê 05 khúc gỗ Hương đá lên xe cải tiến rồi kéo về nhà. Đến sáng 12/5/2024, ông H. phát hiện bị mất 05 khúc gỗ (trên thân các khúc gỗ đều có đánh dấu của hộ vi phạm Đinh Văn B.) nên đã báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và trực tiếp đến nhà Hoàng Thị Th. thì được ông Đinh Văn B. cho biết Hoàng Thị Th. đã tự ý đến lấy gỗ mang về nhà và ông B. đã tự giác giao nộp lại 05 khúc gỗ cho Ủy ban nhân dân xã T..

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 525 ngày 05.7.2024 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Căn cứ kết quả phân tích cấu tạo thô đại và hiển vi của 05 mẫu gỗ giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn trưng cầu giám định có ký hiệu lần lượt từ 1 đến 5, được ghi số đăng ký mẫu giám định của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng lần lượt từ 24252-1 đến 24252-5, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loại gỗ, mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận 05 mẫu gỗ đồng nhất 01 chủng loại gỗ, tên và nhóm cụ thể như sau: Tên thương mại Việt Nam: Mussivi (Hương đá); Tên khoa học: Guibourtia coleosperma.

Tại Kết luận định giá tài sản số 212 ngày 15.8.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận 05 khúc gỗ hương đá, tên

thương mại Việt Nam: Mussivi (Hương đá), tổng khối lượng 236 kg có trị giá 4.059.200 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: Tạm giữ của ông Đinh Văn B. 05 khúc gỗ Hương đá. Ngày 19/9/2024, Cơ quan điều tra trả lại 05 khúc gỗ Hương đá cho Ủy ban nhân dân xã T. để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn H. và Ủy ban nhân dân xã T. đã nhận lại số gỗ bị Thành trộm cắp không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Th. đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị Th. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th. từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn H. và Ủy ban nhân dân xã T. đã nhận lại tài sản bị Thành trộm cắp, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 11/5/2024, tại Ủy ban nhân dân xã T., huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Hoàng Thị Th. có hành vi lén lút trộm cắp 05 khúc gỗ Hương đá do Ủy ban nhân dân xã T. quản lý, trị giá 4.059.200 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi của Hoàng Thị Th. đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn lén lút trộm cắp 05 khúc gỗ Hương đá do Ủy ban nhân dân xã T. quản lý, trị giá 4.059.200 đồng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Ông Nguyễn Văn H. và Ủy ban nhân dân xã T. đã nhận lại tài sản bị Thành trộm cắp, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Hoàng Thị Th. 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T., huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Đương sự*;
- *Lưu HS, VP*.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt